

XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA CÁC PHÂN MÔN CỦA SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO YÊU CẦU TÍCH HỢP

• **ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Tích hợp là một quan điểm mang tính nguyên tắc có ý nghĩa chỉ đạo đối với việc xây dựng chương trình (CT), biên soạn sách giáo khoa (SGK), tiến hành các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong môn học Ngữ văn cấp trung học cơ sở (THCS). Vì vậy, khi xây dựng đề kiểm tra ở các dạng bài, các phân môn cần thể hiện rõ yêu cầu tích hợp. Căn cứ vào những bài học của SGK Ngữ văn THCS, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Ngữ văn cũng như yêu cầu về kiểm tra, đánh giá, có thể nêu lên những định hướng về việc xây dựng đề kiểm tra nhằm đánh giá năng lực ngữ văn của HS THCS theo yêu cầu tích hợp trong các phân môn Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn như sau:

1. Kiểm tra năng lực ngữ văn trong phân môn Văn

Trong ba phân môn của chương trình Ngữ văn THCS thì phân môn Văn có mục tiêu hình thành và phát triển ở HS năng lực đọc - hiểu, cảm thụ, tiếp nhận những giá trị của các văn bản văn học cũng như những vấn đề có ý nghĩa được đặt ra trong các văn bản khác. Mặt khác, với tính chất tích hợp của CT thì phân môn Văn còn có nhiệm vụ cung cấp nguồn ngữ liệu, qua đó giúp HS hiểu biết về ngôn ngữ của dân tộc và có kỹ năng vận dụng trong việc tạo lập văn bản. Các văn bản trong SGK Ngữ văn THCS được sắp xếp theo nhiều kiểu loại phong phú, bao gồm các tác phẩm hoặc trích đoạn tự sự, trữ tình, kịch, nhật dụng; hình thức văn xuôi, thơ; thuộc văn học Việt Nam, văn học nước ngoài. Bên cạnh những kỹ năng chung về đọc - hiểu, mỗi loại văn bản sẽ có cách tiếp cận riêng tùy theo từng phương thức biểu đạt, đặc điểm ngôn ngữ, đặc điểm loại hình,... Do vậy, khi biên soạn các đề kiểm tra để đánh giá năng lực đọc - hiểu của HS theo yêu cầu tích hợp cần chú ý kiểm tra khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng không chỉ của văn mà còn của tiếng Việt, làm văn trong việc đọc - hiểu, tiếp nhận văn bản. Tính chất tích hợp này cần được triển khai cụ thể phù hợp với đặc điểm của mỗi loại văn bản.

1.1. Kiểm tra năng lực đọc - hiểu một văn bản thơ trữ tình

Văn bản thơ là những văn bản thường có nội dung trữ tình, thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về một sự vật, hiện tượng, con người và cuộc sống. Tình cảm, cảm xúc trong thơ có thể được bộc lộ một cách trực tiếp, có thể bộc lộ gián tiếp thông qua miêu tả, kể chuyện, lập luận. Về nghệ thuật, các văn bản thơ thường giàu hình ảnh, thể hiện trí tưởng tượng phong phú, ngôn ngữ tinh tế, gợi cảm, có tính hình tượng cao. Do vậy, để đánh giá năng lực đọc - hiểu văn bản thơ của HS có thể kết hợp kiểm tra khả năng cảm thụ ngôn ngữ và văn học với những câu hỏi định hướng cho HS tiếp cận và cảm thụ văn bản qua việc dùng từ, tạo câu, sử dụng các biện pháp nghệ thuật, sáng tạo chi tiết, hình ảnh, cấu tứ, nhạc điệu... để bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ, kể chuyện, miêu tả, gửi gắm ý tưởng của tác giả. Trong CT và SGK Ngữ văn THCS, các văn bản thơ được đưa vào có nhiều dạng phong phú như: thơ Việt Nam, thơ nước ngoài; thơ có cấu trúc chặt chẽ về vần nhịp, thơ tự do, thơ văn xuôi. Với mỗi kiểu loại như thế nên có những cách kiểm tra phù hợp, ví dụ: với những bài thơ sáng tác bằng tiếng Việt có thể yêu cầu HS tìm hiểu sâu vào văn bản ngôn từ của tác phẩm, từ vẻ đẹp của nghệ thuật để khám phá vẻ đẹp nội dung; với các bài thơ nước ngoài mà HS chỉ được học qua văn bản dịch tiếng Việt thì không nên hỏi sâu về ngôn ngữ mà chủ yếu khai thác vẻ đẹp của cảm xúc, hình tượng thơ; với các văn bản thơ có cấu trúc chặt chẽ thì có thể yêu cầu HS qua đó tìm hiểu về đặc trưng thể loại thơ; với những bài thơ có sự phá cách thì có thể khai thác chính sự phá cách đó để tìm hiểu khả năng biểu đạt của chúng,... Bên cạnh đó cần chú ý đến cách biểu đạt cảm xúc của mỗi bài thơ (tích hợp với việc tìm hiểu về kiểu văn bản biểu cảm), ý nghĩa giá trị của bài thơ cũng như sự gắn kết giữa thơ ca và cuộc sống.

Tóm lược hệ thống câu hỏi tích hợp nhằm đánh giá năng lực đọc - hiểu văn bản trữ tình:

- Hỏi về cảm xúc chủ đạo của tác phẩm

(hoặc trích đoạn), về chủ thể cảm xúc (nhân vật trữ tình), về đặc điểm của thể thơ.

- Hỏi về những chi tiết nghệ thuật để thể hiện cảm xúc: giọng điệu, hình ảnh, cấu tứ, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, cách biểu đạt tình cảm, cảm xúc, ...

- Đánh giá về ý nghĩa, giá trị của tác phẩm (hoặc trích đoạn).

1.2. Kiểm tra năng lực đọc - hiểu một văn bản văn xuôi tự sự, miêu tả

Các văn bản văn xuôi trong CT Ngữ văn THCS là một trích đoạn hoặc một tác phẩm hoàn chỉnh; có nội dung trình bày một sự việc, câu chuyện của cuộc sống, hoặc tái hiện về đẹp của cảnh vật, con người, qua đó bày tỏ những ý tưởng, quan điểm, ước mơ của tác giả. Nghệ thuật nổi bật của các văn bản này là thông qua hư cấu để xây dựng tình huống, biến cố, nhân vật; thông qua quan sát, tưởng tượng tinh tế để tái hiện sự sinh động của cảnh sắc, con người; ngôn ngữ mang màu sắc đời thường nhưng giàu giá trị biểu đạt. Với các văn bản này, yêu cầu tích hợp trong kiểm tra là đánh giá năng lực đọc - hiểu văn bản gắn với phương thức biểu đạt, nội dung ý nghĩa và ngôn ngữ thể hiện. Trong CT Ngữ văn THCS, các văn bản đưa vào cũng có nhiều dạng: truyện, kí, tuỳ bút của Việt Nam và nước ngoài ở nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau. Do đó khi ra đề kiểm tra, cần xuất phát từ phương thức biểu đạt của mỗi văn bản để khai thác các giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản. Với các văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả thì cần chú ý đến các câu hỏi về sự lựa chọn hình ảnh, chi tiết, trình tự miêu tả, các biện pháp nghệ thuật trong việc tái hiện hình ảnh, qua đó cảm nhận về vẻ đẹp của hình tượng được miêu tả; với các văn bản tự sự thì có thể hỏi về việc lựa chọn tình tiết, tình huống, xây dựng nhân vật, tạo cốt truyện, ngôn ngữ kể chuyện, ngôn ngữ nhân vật, ngôn ngữ tả cảnh, tả tâm trạng... từ đó cảm nhận về các ý nghĩa giá trị của văn bản. Với các văn bản văn học nước ngoài mà HS chỉ được học qua bản dịch thì không nên hỏi sâu vào từ ngữ mà chú ý khai thác bút pháp nghệ thuật và nội dung ý nghĩa nổi bật của văn bản.

Tóm lược hệ thống câu hỏi tích hợp nhằm đánh giá năng lực đọc - hiểu văn bản tự sự, miêu tả:

- Hỏi về phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản (trích đoạn); nhân vật chính, điểm nhìn để quan sát, miêu tả...

- Hỏi về cách sắp xếp chi tiết, sự kiện, tìm ra mạch truyện, các biến cố, nghệ thuật xây dựng

cốt truyện và nhân vật, ngôn ngữ kể chuyện, ngôn ngữ nhân vật,... về cách sáng tạo hình ảnh, trình tự miêu tả, các biện pháp nghệ thuật,...

- Hỏi về những giá trị chung về nội dung và nghệ thuật.

1.3. Kiểm tra năng lực đọc - hiểu một văn bản kịch

Trong CT và SGK Ngữ văn THCS, văn bản kịch đưa vào không nhiều nhưng lại có những đặc điểm riêng mà HS cần nắm được khi đọc - hiểu chúng. Đó là những văn bản trình bày nội dung thông qua phương thức đối thoại, độc thoại của các nhân vật, qua đó thể hiện cốt truyện cũng như những suy nghĩ, hành động và tính cách của mỗi nhân vật; ngôn ngữ có tính cá thể hoá cao. Tính tích hợp trong việc đọc - hiểu văn bản kịch chính là ở việc vận dụng các quy tắc về giao tiếp, đối thoại của tiếng Việt, về cách xây dựng cốt truyện, nhân vật, tạo tình huống xung đột của văn bản tự sự, do vậy, khi kiểm tra đọc - hiểu văn bản kịch, cần yêu cầu HS khai thác cách xây dựng tình huống, thể hiện mâu thuẫn, xung đột, thể hiện nội tâm và tính cách nhân vật qua ngôn ngữ, qua nghệ thuật đối thoại, độc thoại, từ đó đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản.

Tóm lược hệ thống câu hỏi tích hợp nhằm đánh giá năng lực đọc - hiểu văn bản kịch:

- Hỏi về vị trí của văn bản kịch được giới thiệu trong mối xung đột của vở kịch

- Hỏi về cách xây dựng tình huống kịch, tính cách các nhân vật, vấn đề đặt ra qua việc tạo xung đột và giải quyết xung đột, ngôn ngữ kịch,...

- Hỏi về ý nghĩa tư tưởng qua văn bản kịch.

1.4. Kiểm tra năng lực đọc- hiểu một văn bản nghị luận

Văn bản nghị luận có nội dung bày tỏ ý kiến, quan điểm của người viết trước sự việc, con người và hiện tượng đời sống thông qua một hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng. Về nghệ thuật, các văn bản nghị luận có tính chặt chẽ, logic trong lập luận, ngôn ngữ chính xác, khoa học, giàu giá trị biểu cảm. Yêu cầu tích hợp trong kiểm tra văn bản nghị luận là kiểm tra khả năng tư duy, phát hiện ý, khái quát ý nghĩa, chủ đề, nhận ra ý tưởng, quan điểm, cảm nhận về tính chính xác và tính biểu cảm của ngôn ngữ, từ đó rút ra bài học cho bản thân về những vấn đề của cuộc sống và sáng tạo nghệ thuật. Trong tác phẩm nghị luận có nhiều dạng: nghị luận văn học, nghị luận chính trị- xã hội của cả Việt Nam và nước ngoài. Với các văn bản nghị luận văn học cần tích hợp việc cảm nhận tác phẩm văn học; với các văn bản nghị luận xã hội cần tích

hợp kiểm tra vốn sống, vốn hiểu biết và nhận thức thực tế của HS.

Tóm lược hệ thống câu hỏi tích hợp nhằm đánh giá năng lực đọc - hiểu văn bản nghị luận:

- Hỏi về quan điểm, ý kiến, tư tưởng chung thể hiện qua văn bản (trích đoạn)

- Hỏi về luận điểm chính, hệ thống lập luận, ngôn ngữ, giọng điệu, biện pháp nghệ thuật,... trong việc triển khai nội dung tư tưởng

- Hỏi về những giá trị chung về nội dung và nghệ thuật.

1.5. Kiểm tra năng lực đọc - hiểu một văn bản nhật dụng

Văn bản nhật dụng, theo như SGK đã chỉ rõ, là những văn bản có nội dung đề cập đến những vấn đề gần gũi, bức thiết đặt ra trong cuộc sống hiện tại, phù hợp với lứa tuổi và sự quan tâm của HS; các văn bản nhật dụng có thể được thể hiện theo nhiều phương thức, thể loại mà HS đã học. Để đánh giá HS qua những văn bản nhật dụng cần tập trung kiểm tra khả năng nhận thức về những vấn đề đặt ra trong tác phẩm gắn với cuộc sống hiện tại. Khi tìm hiểu các văn bản nhật dụng, cần tiếp cận từ phương thức biểu đạt mà văn bản sử dụng; do vậy, khi kiểm tra năng lực đọc hiểu các văn bản nhật dụng cần chú ý đến những câu hỏi theo đặc điểm của mỗi phương thức được thể hiện trong văn bản.

Tóm lược hệ thống câu hỏi tích hợp nhằm đánh giá năng lực đọc - hiểu văn bản nhật dụng:

- Hỏi về vấn đề chính đặt ra trong văn bản

- Hỏi về những hiểu biết xung quanh những nội dung được đặt ra trong văn bản, về cách thể hiện (ngôn ngữ, giọng điệu, phương thức biểu đạt)

- Hỏi về những giá trị chung về nội dung và nghệ thuật.

2. Kiểm tra năng lực ngữ văn trong phân môn Tiếng Việt

2.1. Kiểm tra kiến thức tiếng Việt

CT Ngữ văn THCS cung cấp cho HS các đơn vị kiến thức cơ bản, phổ thông về từ vựng, ngữ pháp, tu từ, giao tiếp, theo cách sắp xếp phức tạp dần từ lớp 6 đến lớp 9. Tuy nhiên các đơn vị kiến thức tiếng Việt không học một cách riêng rẽ mà được tích hợp trong các bài đọc hiểu. Việc cung cấp cho HS những hiểu biết về tiếng Việt nhằm giúp cho HS có kĩ năng đọc, tiếp nhận các văn bản dưới góc độ ngôn ngữ, bên cạnh đó giúp HS có được những hiểu biết tương đối hệ thống về các đơn vị ngôn ngữ cơ bản của tiếng Việt.

Với cách triển khai tích hợp trên thì các câu hỏi kiểm tra kiến thức tiếng Việt không nên dừng ở mức độ ghi nhớ tái hiện các khái niệm lí thuyết

thuần tuý mà cần yêu cầu HS nhận diện chúng trong các tình huống sử dụng cụ thể, hiểu ý nghĩa sử dụng của chúng trong trích đoạn hoặc văn bản, tức là cần gắn các đơn vị tiếng Việt với các bài học tích hợp. Bên cạnh đó cũng cần có những câu hỏi mang tính tổng kết của phân môn (sau mỗi giai đoạn học tập) giúp HS hệ thống hoá các kiến thức được học. Để kiểm tra kiến thức tiếng Việt có thể xây dựng theo hình thức trắc nghiệm khách quan để phát huy được khả năng bao quát và độ chính xác trong việc đánh giá kiến thức của hình thức kiểm tra này.

2.2. Kiểm tra kĩ năng thực hành, vận dụng

Năng lực tiếng Việt của HS thể hiện qua các kĩ năng mà HS có được từ các bài học về tiếng Việt; những kĩ năng này không chỉ bộc lộ trong việc thực hành các bài học tích hợp của CT mà còn thể hiện trong việc ứng dụng vào các tình huống sử dụng đa dạng của cuộc sống. Các kĩ năng cơ bản về tiếng Việt mà HS THCS cần đạt được là: kĩ năng vận dụng từ ngữ để đọc - hiểu văn bản, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tạo lập văn bản. Những kĩ năng này cũng không chỉ được hình thành trong giờ tiếng Việt mà trong cả các giờ đọc hiểu và làm văn (bồi dưỡng lực bao trùm của môn Ngữ văn là năng lực sử dụng tiếng Việt). Do vậy việc kiểm tra tiếng Việt cần kết hợp chặt chẽ với việc đọc - hiểu và tạo lập văn bản. Các câu hỏi kiểm tra cần theo những mức độ tăng dần để đánh giá khả năng của HS một cách đầy đủ, chính xác, từ những câu hỏi nhận diện các đơn vị tiếng Việt trong văn bản đến phân tích, lí giải về sự phù hợp của chúng, từ việc hỏi về sự vận dụng các kĩ năng tiếng Việt theo từng bài học đến việc đánh giá và lựa chọn các đơn vị tiếng Việt trong khi tạo lập các văn bản theo các phương thức biểu đạt khác nhau...

3. Kiểm tra năng lực ngữ văn trong phân môn Làm văn

3.1. Kiểm tra kiến thức làm văn

Chương trình Ngữ văn THCS cung cấp cho HS hệ thống các kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, hành chính-công vụ. Trong mỗi kiểu văn bản, CT giúp HS có những hiểu biết về mục đích, đặc điểm, cách thức tạo lập, qua đó để đọc - hiểu, tiếp nhận các văn bản được học trong CT và các văn bản khác từ góc độ cấu tạo văn bản. Các kiến thức lí thuyết về các kiểu văn bản (đặc điểm, vai trò, ý nghĩa), lí thuyết về hệ thống kĩ năng (cách mở bài, bố cục, cách lập ý...), lí thuyết về các dạng đề văn... Do vậy, cũng như tiếng Việt, khi kiểm tra các kiến thức làm văn không nên ra các câu hỏi thuần tuý về lí thuyết

mà cần đưa vào các văn bản tích hợp để kiểm tra khả năng nhận biết về phương thức biểu đạt, hiểu đặc điểm, cách thức tạo lập văn bản đó. Những câu hỏi kiểm tra lí thuyết làm văn nên sử dụng hình thức trắc nghiệm khách quan.

3.2. Kiểm tra kĩ năng thực hành, vận dụng

Kĩ năng thực hành, vận dụng trong làm văn chính là kĩ năng tạo lập các kiểu văn bản đã học. Những nội dung thực hành vận dụng trong phân môn Làm văn là: phân tích đề, lập ý, viết đoạn văn, bài văn, sửa chữa lỗi tạo lập văn bản. Tất cả những nội dung trên một mặt cần được gắn với hệ thống văn bản của phân môn Đọc - hiểu để đánh giá những suy nghĩ, cảm nhận của HS đối với những văn bản được học, mặt khác cần gắn với những nội dung gần gũi thiết thực của cuộc sống để đánh giá được nhận thức và vốn sống của mỗi HS.

Có thể thấy, những nội dung và cách thức kiểm tra được đề xuất trên đây đã tiếp cận được với cách tổ chức chương trình và những nội dung học tập của SGK Ngữ văn THCS, đáp ứng với những yêu cầu, tiêu chí và định hướng đổi mới kiểm tra, trong đó điểm nổi bật là đã thể hiện rõ yêu cầu tích hợp trong việc tìm ra sự gắn kết nội

dung học tập của các phân môn khi biên soạn để kiểm tra, do vậy đã cho thấy sự phù hợp của mục tiêu đánh giá trong chương trình và SGK Ngữ văn THCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Khắc Phi - *Tích hợp - một nét nổi bật trong chương trình (thi điểm) và sách giáo khoa (thi điểm) môn Ngữ văn bậc THCS - Các vấn đề sách giáo dục* - NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
2. Đỗ Ngọc Thống - *Xây dựng chương trình và SGK THCS môn Ngữ văn theo nguyên tắc tích hợp* - Tạp chí Giáo viên và nhà trường số 19 và 20.
3. Đỗ Ngọc Thống - *Đổi mới dạy và học Ngữ văn THCS* - NXB Giáo dục, H. 2004.
4. Xavier Roegiers - *Khoa sư phạm tích hợp hay Làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* - NXB Giáo dục, 1996.

SUMMARY

The article raises orientations in constructing tests to evaluate the literary ability of lower secondary school students as required by the integration of such sub-disciplines in literature as the Vietnamese Language and essay writing.

TÌM HIỂU QUAN HỆ...

(Tiếp theo trang 30)

tích trên. Trong số 10 người, chỉ có 01 là GV cử nhân nói rằng không có tương quan giữa kiến thức của thầy và việc học tập của trò. Các GV là tiến sĩ và phó giáo sư đều nhấn mạnh tới kiến thức của thầy. Họ cho rằng để phấn đấu đạt học hàm, học vị cao, GV phải nỗ lực tìm hiểu, nghiên cứu sâu chuyên môn, mở rộng kiến thức. Vì vậy SV cũng hứng thú hơn khi học các GV này.

3. Nhận xét và khuyến nghị

Mặc dù mẫu nghiên cứu còn hạn chế, nhưng cũng có thể phát hiện ra những điểm chính sau đây:

- Có sự khác nhau rõ rệt giữa các hoạt động giảng dạy của các GV có học hàm, học vị khác nhau với đối tượng SV đại học. Trong 5 loại GV khảo sát (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư và giáo sư) tiến sĩ là GV có các hoạt động đào tạo được đánh giá tốt nhất. Cần có chế độ và chính sách khuyến khích đáng để phát huy các hoạt động đào tạo tốt đối với GV có học vị tiến sĩ.

- Các phó giáo sư và giáo sư là các GV có trình độ cao, nhưng chưa phát huy hết vai trò trong các hoạt động đào tạo trình độ đại học. Cần có những quy định và sự phân công trách nhiệm trong các hoạt động giảng dạy cho các

phó giáo sư và giáo sư cụ thể hơn để phát huy hết tiềm năng của đội ngũ này.

- Các hoạt động đào tạo của GV có trình độ cử nhân và thạc sĩ còn nhiều hạn chế, không chỉ cần tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn mà còn phải bồi dưỡng cả nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đức Ngọc, *Giáo dục đại học - Quan điểm và giải pháp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
2. Hoàng Bá Thịnh, *Từ sự khác biệt điểm thi môn xã hội học đại cương: nghĩ về đánh giá kết quả học tập của sinh viên*, *Giáo dục đại học - chất lượng và đánh giá*. Kỷ yếu hội thảo khoa học. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
3. De Vaus, D.A. *Analyzing Social Science Data*, Sage Publications, London. 2002 (a).
4. De Vaus, D.A. *Surveys in Social Research*, Allen and Unwin, Australia; Routledge, Sydney and London. 2002 (b).

SUMMARY

The article presents the results obtained by the survey of interrelations between lecturers' knowledge and training activities in Hanoi National University on which basis to propose some solutions to improve the quality of training in this university.